

PHỤ LỤC 3.2 : CHI TIẾT PHÂN BỐ CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

GÓI THẦU SỐ 4: VỊ THUỐC CỎ TRUYỀN

Nhà thầu: Công ty CP Thương mại Dược VTYT Khải Hà

Địa chỉ: Số 2A, phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /7/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Mã số	TTYT Ba To	TTYT Bình Sơn	BV ĐK KV ĐTT	TTYT Lý Sơn	TTYT Minh Long	TTYT Mộ Đức	TTYT Nghĩa Hành	TTYT Sơn Tây	TTYT Sơn Tịnh	TTYT Tư Nghĩa	BV YHCT	BV Đa khoa Tư nhân Phúc Hưng
1	G40008	4.000	-	-	4.000	-	2.552	5.000	-	-	-	17.000	-
2	G40009	18.000	27.000	-	20.000	12.000	1.280	2.000	15.178	-	21.000	145.000	-
3	G40010	12.000	20.000	-	10.000	2.000	1.000	11.000	-	-	-	24.000	-
4	G40012	22.000	34.000	-	24.000	4.800	4.800	9.000	20.904	-	21.000	244.000	-
5	G40014	16.000	-	-	8.000	2.000	-	-	-	-	-	6.000	-
6	G40017	36.000	-	-	40.000	19.000	-	-	60.480	20.000	-	203.000	11.500
7	G40018	48.000	176.000	12.000	40.000	20.000	44.784	115.000	40.512	125.000	33.600	838.000	34.500
8	G40022	20.000	27.000	-	20.000	2.000	-	7.000	8.520	30.000	21.000	366.000	11.500
9	G40025	-	27.000	-	6.000	3.000	-	53.000	-	-	-	7.000	-
10	G40026	36.000	176.000	16.000	40.000	25.000	30.536	60.000	61.968	138.000	31.500	1.105.000	34.500
11	G40027	20.000	72.000	12.000	16.000	10.000	16.196	90.000	25.776	85.000	25.200	742.000	16.500
12	G40028	18.000	-	-	20.000	10.000	6.000	7.000	15.744	32.000	16.800	100.000	11.500
13	G40029	24.000	86.000	-	16.000	3.000	-	-	8.592	-	8.400	105.000	34.500
14	G40030	8.000	20.000	-	4.000	3.000	-	28.000	15.024	-	21.000	140.000	-
15	G40031	2.000	-	-	2.000	-	-	-	-	-	4.200	10.000	-
16	G40032	8.000	-	-	4.000	-	-	-	-	-	-	1.000	-

STT	Mã số	TTYT Ba To	TTYT Bình Sơn	BV ĐK KV ĐTT	TTYT Lý Sơn	TTYT Minh Long	TTYT Mộ Đức	TTYT Nghĩa Hành	TTYT Sơn Tây	TTYT Sơn Tịnh	TTYT Tư Nghĩa	BV YHCT	BV Đa khoa Tư nhân Phúc Hưng
17	G40034	4.000	8.000	-	4.000	1.000	-	7.000	-	-	-	15.000	2.300
18	G40036	4.000	8.000	1.000	4.000	-	-	-	-	-	-	7.000	-
19	G40038	4.000	15.000	-	4.000	-	-	-	-	-	8.400	73.000	34.500
20	G40040	4.000	-	-	8.000	1.000	-	-	-	-	-	7.000	-
21	G40041	36.000	47.000	12.000	40.000	20.000	24.912	28.000	20.256	20.000	16.800	330.000	34.500
22	G40043	4.000	-	-	4.000	-	-	-	-	-	-	-	-
23	G40044	2.000	8.000	2.000	8.000	12.000	1.000	4.000	11.088	-	21.000	190.000	23.000
24	G40046	4.000	3.000	-	6.000	-	-	-	-	-	8.400	30.000	-
25	G40047	4.000	3.000	2.000	4.000	-	-	-	-	-	4.200	-	-
26	G40048	8.000	6.000	-	8.000	3.000	-	-	8.376	-	4.200	58.000	-
27	G40049	4.000	3.000	-	4.000	-	-	-	-	-	-	-	-
28	G40055	-	-	-	2.000	-	-	-	-	-	-	135.000	-
29	G40056	36.000	72.000	15.000	10.000	2.000	9.000	60.000	15.600	39.000	25.200	786.000	11.500
30	G40060	4.000	-	-	2.000	1.000	5.000	-	-	-	4.200	19.000	-
31	G40061	24.000	12.000	-	4.000	5.000	-	16.000	10.886	-	10.500	81.000	-
32	G40062	-	-	-	4.000	-	1.496	-	-	-	8.400	100.000	-
33	G40065	2.000	-	-	2.000	1.000	-	-	-	-	-	12.000	-
34	G40066	8.000	-	-	4.000	2.000	-	-	-	-	-	20.000	-
35	G40069	8.000	20.000	-	16.000	-	-	5.000	-	-	8.400	52.000	6.900
36	G40071	20.000	20.000	-	20.000	10.000	-	7.000	25.464	20.000	-	111.000	-

STT	Mã số	TTYT Ba To	TTYT Bình Sơn	BV ĐK KV ĐTT	TTYT Lý Sơn	TTYT Minh Long	TTYT Mộ Đức	TTYT Nghĩa Hành	TTYT Sơn Tây	TTYT Sơn Tĩnh	TTYT Tư Nghĩa	BV YHCT	BV Đa khoa Tư nhân Phúc Hưng
37	G40076	18.000	-	-	6.000	3.500	3.422	-	4.675	-	12.600	63.000	-
38	G40079	16.000	33.000	-	4.000	3.000	6.000	7.000	-	29.000	16.800	362.000	11.500
39	G40080	16.000	-	-	4.000	-	-	-	-	20.000	16.800	20.000	-
40	G40081	20.000	6.000	-	4.000	6.000	-	7.000	15.758	-	10.500	66.000	11.500
41	G40082	20.000	33.000	-	8.000	6.000	-	5.000	10.152	-	8.400	72.000	23.000
42	G40083	4.000	-	-	2.000	-	-	-	-	-	-	8.000	11.500
43	G40084	18.000	-	-	16.000	5.000	-	7.000	-	-	16.800	62.000	6.900
44	G40085	32.000	72.000	2.600	16.000	4.000	6.208	16.000	11.069	-	25.200	767.000	11.500
45	G40086	16.000	50.000	16.000	20.000	10.000	19.800	28.000	-	50.000	21.000	1.188.000	34.500
46	G40087	16.000	57.000	2.500	6.000	-	1.650	39.000	15.192	-	16.800	558.000	34.500
47	G40092	8.000	50.000	-	8.000	5.000	-	25.000	15.643	45.000	4.200	110.000	-
48	G40102	16.000	-	-	6.000	1.000	4.674	-	-	-	8.400	45.000	11.500
49	G40103	2.000	-	-	2.000	1.000	-	-	-	-	-	6.000	-
50	G40104	36.000	146.000	20.000	40.000	15.000	15.800	130.000	25.488	80.000	21.000	1.340.000	11.000
51	G40105	8.000	-	-	6.000	1.000	2.400	-	10.829	-	-	13.000	-
52	G40107	12.000	57.000	6.000	10.000	-	-	14.000	-	30.000	-	100.000	-
53	G40108	10.000	72.000	-	10.000	3.000	-	-	-	35.000	-	232.000	11.500
54	G40109	8.000	-	-	6.000	1.000	-	9.000	-	-	-	77.000	-
55	G40110	36.000	57.000	4.000	6.000	6.000	12.000	30.000	10.306	35.000	8.400	540.000	23.000
56	G40114	16.000	-	-	4.000	8.000	2.250	-	10.810	45.000	16.800	50.000	-

STT	Mã số	TTYT Ba To	TTYT Bình Sơn	BV ĐK KV ĐTT	TTYT Lý Sơn	TTYT Minh Long	TTYT Mộ Đức	TTYT Nghĩa Hành	TTYT Sơn Tây	TTYT Sơn Tịnh	TTYT Tư Nghĩa	BV YHCT	BV Đa khoa Tư nhân Phúc Hưng
57	G40115	16.000	-	-	6.000	1.500	-	-	5.237	-	8.400	39.000	-
58	G40116	12.000	42.000	-	10.000	-	-	23.000	-	9.000	8.400	366.000	23.000
59	G40117	10.000	-	-	4.000	-	-	-	-	-	-	17.000	-
60	G40118	4.000	-	-	4.000	1.000	-	-	-	-	-	8.000	-
61	G40122	20.000	72.000	20.000	48.000	8.000	-	35.000	8.606	30.000	12.600	550.000	-
62	G40123	40.000	132.000	22.000	40.000	15.000	12.000	92.000	50.640	90.000	31.500	1.226.000	34.500
63	G40125	16.000	206.000	22.000	8.000	-	10.000	152.000	28.032	160.000	42.000	337.000	34.500
64	G40127	12.000	-	4.000	4.000	-	8.000	-	21.648	45.000	-	46.000	-
65	G40128	24.000	38.000	3.000	10.000	12.000	7.200	5.000	25.075	39.000	10.500	184.000	11.500
66	G40131	36.000	57.000	6.000	16.000	10.000	19.544	9.000	15.864	50.000	21.000	522.000	23.000
67	G40132	16.000	8.000	-	10.000	3.000	3.938	7.000	10.781	-	10.500	227.000	-
68	G40133	8.000	-	-	-	3.000	3.752	-	-	-	-	31.000	-
69	G40134	20.000	-	-	8.000	4.000	-	-	-	-	-	92.000	-
70	G40136	16.000	8.000	-	4.000	-	-	-	-	-	-	20.000	-
71	G40139	36.000	27.000	-	8.000	15.000	6.680	50.000	31.234	45.000	31.500	255.000	34.500
72	G40140	12.000	27.000	2.000	8.000	15.000	30.902	32.000	25.440	54.000	31.500	290.000	34.500
73	G40141	8.000	-	-	2.000	6.000	2.800	-	5.866	-	-	23.000	11.500
74	G40142	44.000	146.000	20.000	48.000	22.000	36.738	136.000	60.240	135.000	42.000	1.347.000	34.500
75	G40143	8.000	-	-	4.000	5.000	-	-	13.018	-	-	57.000	-
76	G40145	8.000	-	-	4.000	-	-	-	-	-	4.200	17.000	-

